

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/4/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và ông Nông Văn
Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân
huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn
tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân
huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia
đình thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2024 về việc “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi H, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn L, xã H,
huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lý Văn K, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn P, xã B, huyện
C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án
nguyên đơn chị Triệu Mùi H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K kết hôn năm 2021 trên cơ sở tự
nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc
Kạn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm
2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm. Anh K bỏ đi
chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng. Mặc dù, gia đình hai bên đã
nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh K vẫn không quay về với vợ con. Nay chị H

xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lý Văn K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung tên là Lý Ngọc L, sinh ngày 01/4/2021. Hiện nay con đang sống cùng chị H, ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lý Văn K trình bày tại bản tự khai:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bi, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 03/3/2021. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau. Anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên là Lý Ngọc L, sinh ngày 01/4/2021. Ly hôn anh nhất trí cho chị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Lý Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn thể hiện anh K đồng ý ly hôn chị Triệu Mùi H; về con chung đồng ý giao con chung cho chị Triệu Mùi H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Triệu Mùi H có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm về những vấn đề của vụ án giống như lời khai trong quá trình tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự; về thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự thực hiện

đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Triệu Mùi H được ly hôn với anh Lý Văn K; Về con chung: giao con chung tên là Lý Ngọc L, sinh ngày 01/4/2021 cho chị Triệu Mùi H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Triệu Mùi H khởi kiện xin ly hôn với anh Lý Văn K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Căn cứ lời trình bày của chị Triệu Mùi H và ý kiến của anh Lý Văn K đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi H và anh Lý Văn K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 03/3/2021 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh K

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2022. Chị H xác định có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và kiên quyết xin được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện để chị H và anh K hòa giải đoàn tụ nhưng cả nguyên đơn, bị đơn đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Điều này cho thấy, chị H và anh K không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên không có biện pháp tích cực nào để cải thiện lại mối quan hệ vợ chồng. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh K tại nơi cư trú và với gia đình anh K thấy rằng quá trình chung sống giữa chị H và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, hai bên luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ, hòa giải nhưng không có kết quả, hiện nay anh K và chị H đã sống ly thân. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/4/2024 của anh K cũng thể hiện quan điểm nhất trí ly hôn với chị H. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hôn nhân của chị H và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn đúng với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị H và anh K có 01 con chung tên là Lý Ngọc L, sinh ngày 01/4/2021. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con của chị H là chính đáng. Hiện nay con chung đang đi học và sinh sống ổn định với chị H tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Hơn nữa, hiện nay anh K đi làm ăn xa, không đảm bảo chỗ ăn ở, đi học ổn định cho con. Hội đồng xét xử xem xét điều kiện nuôi con của các bên thì thấy rằng việc giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Do đó giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Triệu Mùi H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi H được ly hôn anh Lý Văn K.
2. Về con chung: Giao cho chị Triệu Mùi H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Lý Ngọc L, sinh ngày 01/4/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Lý Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Triệu Mùi H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0001486 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKS huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Văn Mẫn